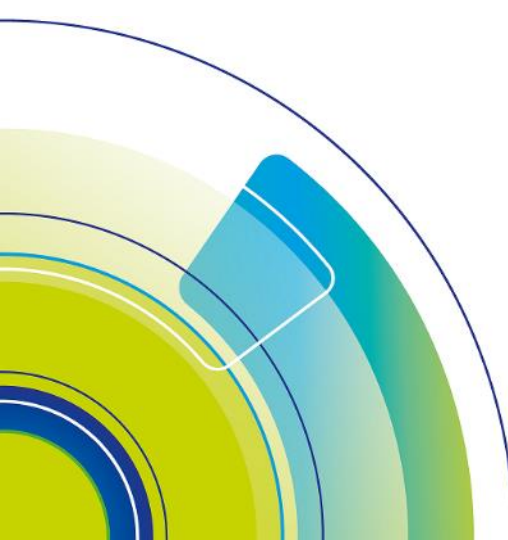




Cập nhật TCB – TRUNG LẬP

27/05/2024



Cao Việt Hùng, CFA

(028) 7300 7000 (ext: 1049)

hungcv@acbs.com.vn

Khuyến nghị **TRUNG LẬP**

HOSE: TCB

Ngân hàng

Giá hiện tại (VND) 46.400

Giá mục tiêu (VND) 49.000

Tỷ lệ tăng giá +5,6%

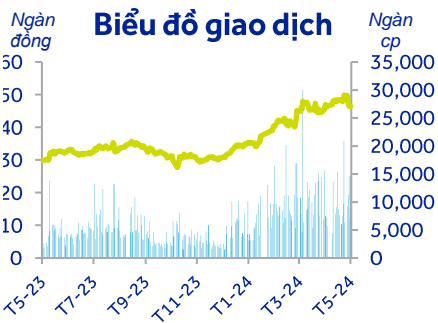
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 3,2%

Tổng tỷ suất lợi nhuận +8,8%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

| | YTD | 1T | 3T | 12T |
|-----------|------|------|------|------|
| Tuyệt đối | 49,9 | 1,9 | 19,4 | 60,7 |
| Tương đối | 37,1 | -3,2 | 14,8 | 39,5 |

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

| | |
|-----------------------------|-------|
| CTCP Tập đoàn MaSan | 15,0% |
| Chủ tịch và người liên quan | 13,9% |
| Khác | 71,1% |

Thông kê

24/05/2024

Mã Bloomberg

TCB VN

Thấp/Cao nhất 52 tuần

27.200-

(VND)

50.500

SL lưu hành (triệu cp)

3.523

Vốn hóa (tỷ đồng)

162.740

Vốn hóa (triệu USD)

6.387

Room khối ngoại còn lại (%)

0,2

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)

68,2

KLGD TB 3 tháng (cp)

10.147.500

VND/USD

25.481

VNIndex / HNX

1266,39/242,27

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (TCB)

Chúng tôi nâng giá mục tiêu lên 49.000 đồng/cp do KQKD Q1/24 tích cực hơn dự báo nhưng duy trì khuyến nghị **TRUNG LẬP** do giá cổ phiếu TCB đã tăng 18,9% kể từ thời điểm báo cáo gần nhất. Giá mục tiêu của chúng tôi dựa trên P/E và P/B dự phóng 12 tháng lần lượt là 6,7 lần và 1,1 lần.

Trong trường hợp CTCK TCBS được IPO và niêm yết trong năm 2025, giá mục tiêu của cổ phiếu TCB có thể tăng thêm 11.000 đồng/cp với giả định định giá TCBS là 2,5 lần P/B theo mức bình quân của các CTCK hàng đầu trên thị trường.

Kết quả kinh doanh Q1/24 tích cực báo hiệu một năm khả quan của TCB. Cụ thể, tín dụng tăng trưởng 7,1% so với đầu năm và tăng 19,5% svck. NIM Q1/24 đạt 4,42%, +18 bps so với quý trước và +21 bps svck nhờ chi phí vốn giảm mạnh hơn lợi suất tài sản. Mặc dù môi trường lãi suất đang có dấu hiệu tăng lên, chúng tôi kỳ vọng NIM cả năm 2024 đạt 4,5% nhờ sự đảo hạn triệt để của các khoản huy động lãi suất cao trong quá khứ và tỷ lệ CASA được cải thiện. Ngoài ra, tín dụng dự báo tăng trưởng 19% trong năm 2024 giúp thu nhập lãi thuần cả năm 2024 tăng trưởng 31,8% svck.

Thu ngoài lãi dự báo sẽ tiếp tục phục hồi chậm do các mảng banca và thu hồi nợ ngoại bảng dự báo vẫn tiếp tục gặp khó khăn, trong khi mảng thanh toán và ngân hàng đầu tư bắt đầu có sự tăng trưởng trở lại. Chúng tôi kỳ vọng thu ngoài lãi cả năm 2024 tăng trưởng 9% svck.

Chi phí dự phòng dự báo sẽ tăng mạnh 44,8% trong năm 2024 do nợ quá hạn có dấu hiệu tăng trở lại trong Q1/24 sau hai quý giảm liên tiếp. Lãi dự thu cũng tăng mạnh 20,4% sv quý trước và tăng 39,3% svck, báo hiệu rủi ro nợ xấu tiềm ẩn đang tăng lên. Nợ tái cơ cấu đến cuối Q1/24 tăng 44,4% so với quý trước và chiếm tỷ trọng 0,46% dư nợ. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu tiếp tục phục hồi nhẹ lên mức 106% đến cuối Q1/24.

Chúng tôi dự báo LNTT năm 2024 đạt 30.380 tỷ đồng, tăng 32,7% svck.

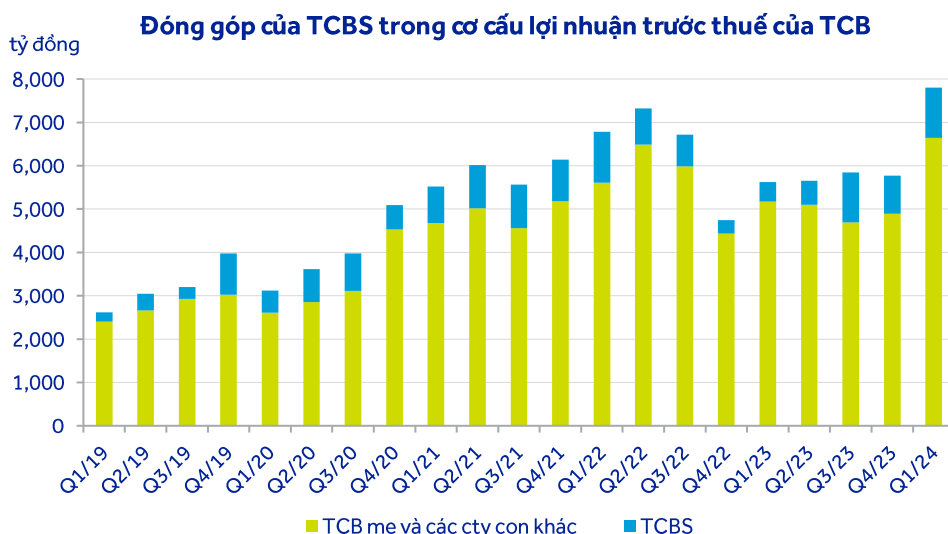
| (Đơn vị: tỷ đồng) | 2021 | 2022 | 2023 | 2024F | 2025F | 2026F |
|---------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Tăng trưởng tín dụng | 26,5% | 12,5% | 21,6% | 19,0% | 18,0% | 18,0% |
| NIM | 5,8% | 5,4% | 4,1% | 4,5% | 4,5% | 4,5% |
| Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi | 28,0% | 25,9% | 30,9% | 27,0% | 25,6% | 24,9% |
| Tăng trưởng tổng thu nhập | 37,1% | 10,3% | -2,1% | 24,7% | 15,2% | 16,6% |
| CIR | 30,1% | 32,8% | 33,1% | 27,8% | 27,8% | 27,4% |
| Chi phí tín dụng ròng | -0,42% | -0,14% | -0,60% | -0,76% | -0,66% | -0,65% |
| LN trước thuế | 23.238 | 25.568 | 22.888 | 30.380 | 35.532 | 41.617 |
| Tăng trưởng | 47,1% | 10,0% | -10,5% | 32,7% | 17,0% | 17,1% |
| LNST (sau lợi ích CĐTS) | 18.052 | 20.150 | 18.004 | 24.080 | 28.167 | 32.997 |
| EPS điều chỉnh (VND) | 5.142 | 5.729 | 5.111 | 6.836 | 7.996 | 9.367 |
| BVPS (VND) | 26.259 | 31.927 | 36.994 | 42.330 | 48.826 | 56.694 |
| CAR Basel 2 | 15,0% | 15,2% | 14,0% | 13,7% | 13,5% | 13,3% |
| ROA | 3,6% | 3,2% | 2,3% | 2,6% | 2,6% | 2,6% |
| ROE | 21,7% | 19,7% | 14,8% | 17,2% | 17,5% | 17,8% |
| P/E (x) | 9,1 | 8,1 | 9,1 | 6,8 | 5,8 | 5,0 |
| P/B (x) | 1,8 | 1,5 | 1,3 | 1,1 | 1,0 | 0,8 |
| Cổ tức (VND) | - | - | - | 1.500 | 1.500 | 1.500 |
| Lợi suất cổ tức | 0,0% | 0,0% | 0,0% | 3,2% | 3,2% | 3,2% |

Định giá CTCK TCBS

Trong trường hợp CTCK con TCBS của TCB (tỷ lệ sở hữu 94,2%), được IPO và niêm yết trong năm 2025, chúng tôi giả định TCBS có thể được định giá ở mức **2,5** lần giá trị sổ sách VCSH (bảng bình quân của bốn CTCK hàng đầu trên thị trường là SSI, HCM, VCI và MBS) vào thời điểm cuối năm 2024 (dự báo đạt 27.322 tỷ đồng), tương đương với vốn hoá TCBS ước tính là 68.305 tỷ đồng, qua đó làm tăng giá mục tiêu cổ phiếu TCB thêm **11.000 đồng/cp**.

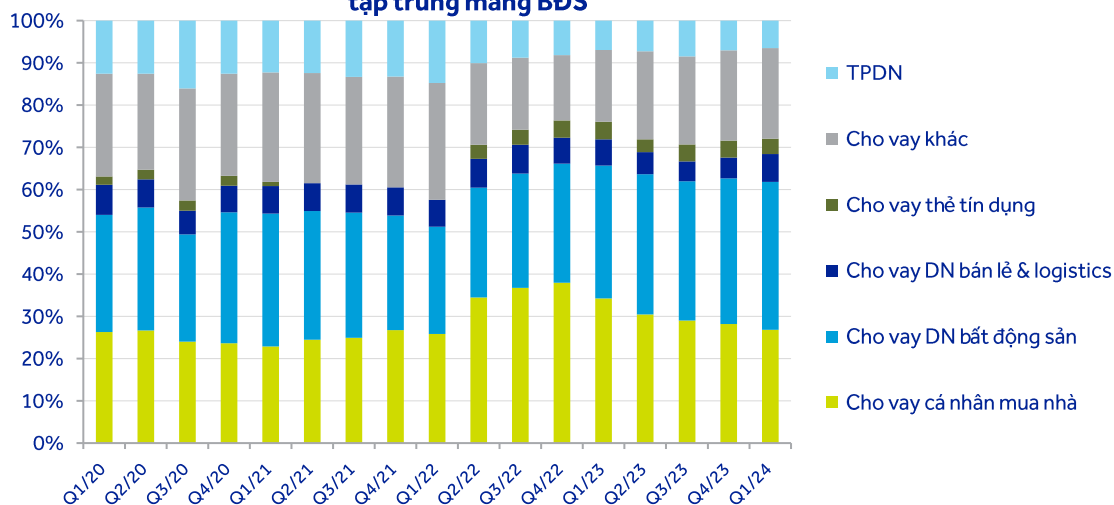
| CTCK | Sàn giao dịch | Vốn hoá Q1/24 | VCSH Q1/24 | Tổng TS Q1/24 | ROA | ROE | P/E | P/B |
|-------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|-------------|--------------|-------------|------------|
| SSI | HOSE | 53.197 | 24.021 | 65.488 | 4,3% | 11,2% | 20,7 | 2,2 |
| VND | HOSE | 24.418 | 17.125 | 41.347 | 6,0% | 15,6% | 9,8 | 1,4 |
| VCI | HOSE | 20.978 | 8.177 | 19.545 | 3,6% | 8,2% | 34,0 | 2,6 |
| HCM | HOSE | 20.486 | 8.589 | 20.409 | 4,8% | 10,0% | 19,4 | 2,4 |
| SHS | HNX | 15.125 | 10.661 | 11.925 | 7,8% | 8,6% | 17,3 | 1,4 |
| MBS | HNX | 14.004 | 5.221 | 16.480 | 4,7% | 13,0% | 21,7 | 2,7 |
| FTS | HOSE | 13.638 | 3.769 | 8.137 | 7,1% | 14,8% | 25,6 | 3,6 |
| VIX | HOSE | 11.849 | 8.991 | 10.281 | 12,2% | 12,8% | 10,6 | 1,3 |
| BSI | HOSE | 11.579 | 4.822 | 10.564 | 5,1% | 9,6% | 25,8 | 2,4 |
| CTS | HOSE | 6.245 | 2.146 | 6.922 | 3,6% | 13,6% | 22,6 | 2,9 |
| DSC | UPCoM | 5.336 | 2.284 | 4.511 | 3,9% | 8,6% | 27,7 | 2,3 |
| VDS | HOSE | 4.620 | 2.560 | 5.634 | 7,6% | 16,6% | 11,8 | 1,8 |
| ORS | HOSE | 4.530 | 3.616 | 10.340 | 2,9% | 8,8% | 12,6 | 1,3 |
| AGR | HOSE | 4.232 | 2.531 | 3.551 | 4,3% | 5,6% | 30,7 | 1,7 |
| TVS | HOSE | 3.492 | 2.160 | 14.731 | 2,5% | 15,2% | 11,2 | 1,6 |
| BVS | HNX | 3.191 | 2.391 | 6.721 | 4,0% | 9,6% | 14,3 | 1,3 |
| Trung bình | | 13.558 | 6.816 | 16.037 | 5,3% | 11,3% | 19,7 | 2,1 |
| Trung vị | | 11.714 | 4.295 | 10.452 | 4,5% | 10,6% | 20,0 | 2,0 |
| TCBS | OTC | n/a | 24.553 | 47.185 | 7,3% | 12,8% | n/a | n/a |

Nguồn: FiinPro-X, ACBS ước tính



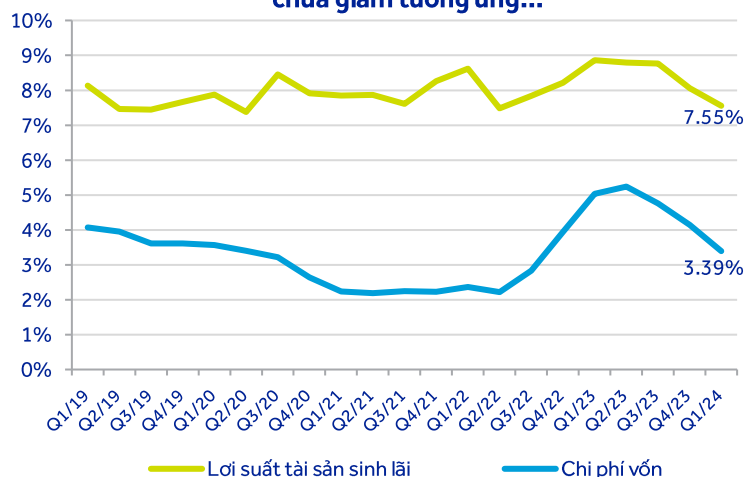
Nguồn: TCB, ACBS ước tính

Cơ cấu dư nợ tín dụng tiếp tục dịch chuyển sang cho vay doanh nghiệp và tập trung mảng BĐS



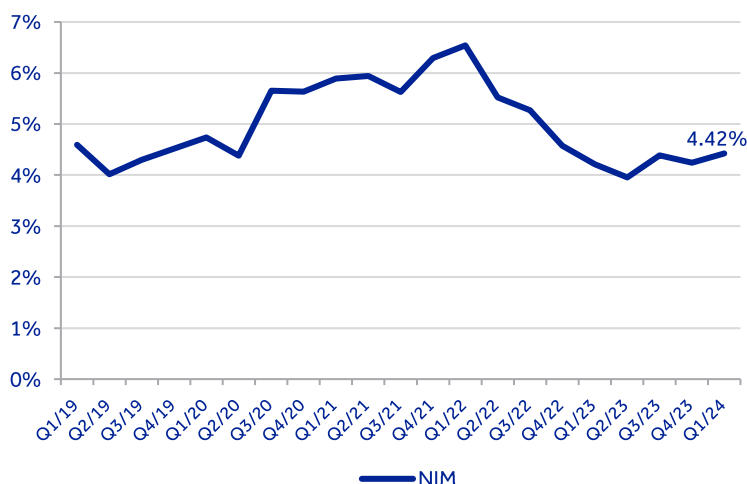
Nguồn: TCB, ACBS ước tính

Chi phí vốn giảm mạnh, trong khi lãi suất cho vay chưa giảm tương ứng...



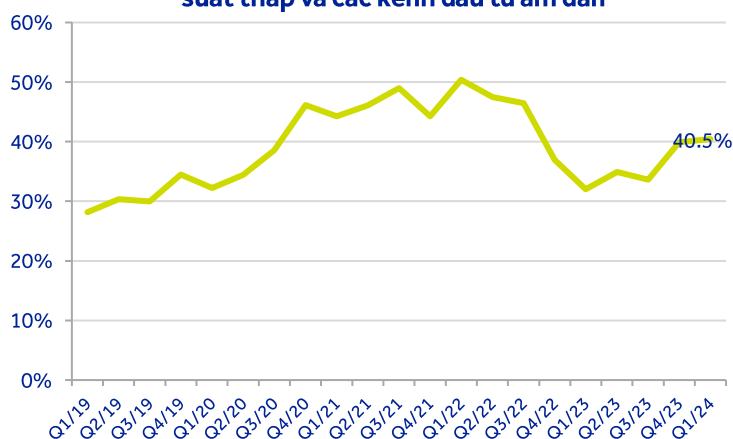
Nguồn: TCB, ACBS ước tính

... giúp NIM duy trì đà phục hồi



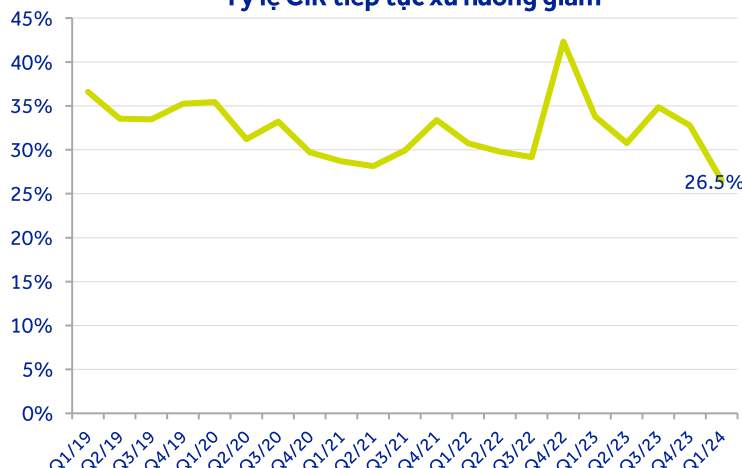
Nguồn: TCB, ACBS ước tính

Tỷ lệ CASA tiếp tục phục hồi nhờ môi trường lãi suất thấp và các kênh đầu tư ảm đạm



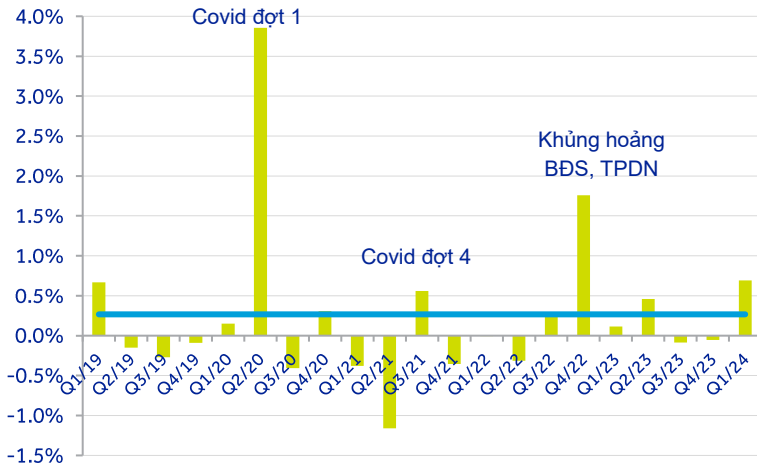
Nguồn: TCB, ACBS ước tính

Tỷ lệ CIR tiếp tục xu hướng giảm



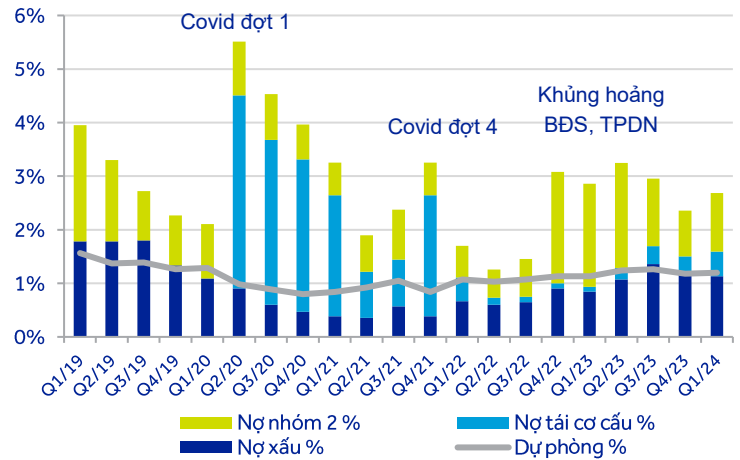
Nguồn: TCB, ACBS ước tính

Nợ quá hạn (bao gồm nợ tái cơ cấu) hình thành mới tăng trở lại trong Q1/24



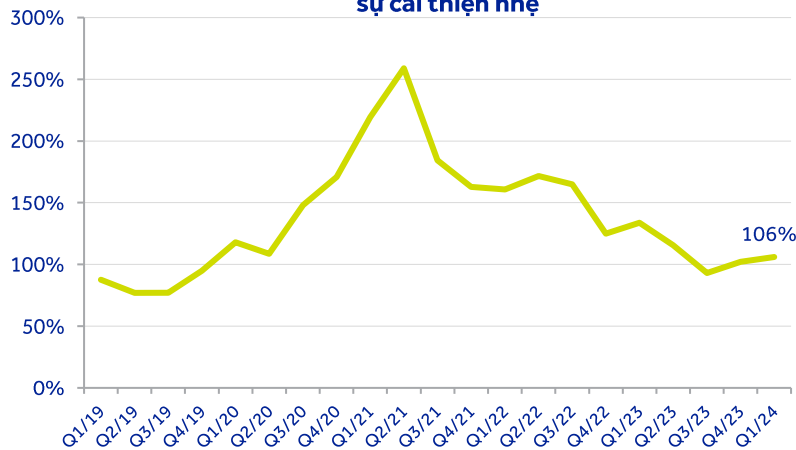
Nguồn: TCB, ACBS ước tính

Chất lượng tài sản vẫn đang ở mức tốt nhưng có dấu hiệu suy giảm trong Q1/24



Nguồn: TCB, ACBS ước tính

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu không còn dày nhưng có sự cải thiện nhẹ



Nguồn: TCB, ACBS ước tính

P/E lịch sử của TCB



Nguồn: FiinPro-X, ACBS

P/B lịch sử của TCB



Nguồn: FiinPro-X, ACBS

| (Đơn vị: tỷ đồng, trừ khi chú thích khác) | Giá hiện tại (đồng): | | 46.400 | Giá mục tiêu (đồng): | | 49.000 | Vốn hóa (tỷ đồng): | 163.445 |
|---|----------------------|----------------|----------------|----------------------|----------------|------------------|--------------------|---------|
| KẾT QUẢ KINH DOANH | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024F | 2025F | 2026F | |
| Thu nhập lãi thuần | 18.751 | 26.699 | 30.290 | 27.691 | 36.500 | 42.822 | 50.420 | |
| Lợi nhuận từ dịch vụ | 4.189 | 6.382 | 8.527 | 8.715 | 9.674 | 10.834 | 12.134 | |
| Lợi nhuận khác | 4.103 | 3.995 | 2.085 | 3.655 | 3.800 | 3.931 | 4.609 | |
| Tổng thu nhập | 27.043 | 37.076 | 40.902 | 40.061 | 49.974 | 57.588 | 67.163 | |
| Tăng trưởng (%) | 28,4% | 37,1% | 10,3% | -2,1% | 24,7% | 15,2% | 16,6% | |
| Chi phí hoạt động | (8.631) | (11.173) | (13.398) | (13.252) | (13.914) | (16.002) | (18.402) | |
| LN trước dự phòng | 18.411 | 25.903 | 27.504 | 26.809 | 36.059 | 41.586 | 48.761 | |
| Chi phí dự phòng | (2.611) | (2.665) | (1.936) | (3.921) | (5.679) | (6.055) | (7.144) | |
| LN trước thuế | 15.800 | 23.238 | 25.568 | 22.888 | 30.380 | 35.532 | 41.617 | |
| LN sau thuế (sau lợi ích CĐTS) | 12.582 | 18.415 | 20.436 | 18.191 | 24.304 | 28.425 | 33.294 | |
| LN thuộc về cổ đông | 12.325 | 18.052 | 20.150 | 18.004 | 24.080 | 28.167 | 32.997 | |
| Tăng trưởng (%) | 22,3% | 46,5% | 11,6% | -10,7% | 33,7% | 17,0% | 17,1% | |
| EPS điều chỉnh (VND) | 3.516 | 5.142 | 5.729 | 5.111 | 6.836 | 7.996 | 9.367 | |
| | | | | | | | | |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024F | 2025F | 2026F | |
| Dư nợ tín dụng (bao gồm TPDN) | 324.253 | 410.150 | 461.539 | 561.150 | 667.769 | 787.967 | 929.802 | |
| Tăng trưởng (%) | 24,0% | 26,5% | 12,5% | 21,6% | 19,0% | 18,0% | 18,0% | |
| Tiền gửi khách hàng | 277.459 | 314.753 | 358.404 | 454.661 | 531.953 | 627.705 | 740.692 | |
| Tăng trưởng (%) | 20,0% | 13,4% | 13,9% | 26,9% | 17,0% | 18,0% | 18,0% | |
| Tổng tài sản | 439.603 | 568.729 | 699.033 | 849.482 | 990.538 | 1.164.859 | 1.371.261 | |
| Vốn chủ sở hữu | 74.131 | 92.195 | 112.296 | 130.311 | 149.107 | 171.991 | 199.704 | |
| BVPS (VND) | 21.151 | 26.259 | 31.927 | 36.994 | 42.330 | 48.826 | 56.694 | |
| | | | | | | | | |
| CHỈ SỐ | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024F | 2025F | 2026F | |
| Tỷ lệ nợ xấu (%) | 0,5% | 0,7% | 0,7% | 1,2% | 1,1% | 1,1% | 1,1% | |
| Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%) | 171% | 163% | 157% | 102% | 110% | 107% | 117% | |
| NIM (%) | 4,9% | 5,8% | 5,4% | 4,1% | 4,5% | 4,5% | 4,5% | |
| CIR (%) | 32% | 30% | 33% | 33% | 28% | 28% | 27% | |
| ROA (%) | 3,0% | 3,6% | 3,2% | 2,3% | 2,6% | 2,6% | 2,6% | |
| ROE (%) | 18,1% | 21,7% | 19,7% | 14,8% | 17,2% | 17,5% | 17,8% | |
| CAR Basel 2 (%) | 16,0% | 15,0% | 15,2% | 14,0% | 13,7% | 13,5% | 13,3% | |
| P/E (x) | 13,3 | 9,1 | 8,1 | 9,1 | 6,8 | 5,8 | 5,0 | |
| P/B (x) | 2,2 | 1,8 | 1,5 | 1,3 | 1,1 | 1,0 | 0,8 | |
| Suất sinh lợi cổ tức (%) | 0,0% | 0,0% | 0,0% | 0,0% | 3,2% | 3,2% | 3,2% | |

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyền Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng, CFA
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)

hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)

minhtvh@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1047)

hungnt@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh
(+84 28) 7300 7000 (x1110)
anhmd@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 7300 6879 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

| | |
|---------------------|---|
| MUA | : tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 20% trở lên. |
| KHẢ QUAN | : tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 10% đến 20%. |
| TRUNG LẬP | : tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến 10%. |
| KÉM KHẢ QUAN | : tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến -20%. |
| BÁN | : tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -20% trở xuống. |

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2024). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.